

14 THÁNG SAU.

# CON ĐẾ GÂY VẤN HÁT ĐIỀU CA BUỒN THIÊN THU

(Trích)

## Sài Gòn, tháng 7/1976.

Những ngày tháng 7/1976 quả tình buồn rữ. Tôi chẳng biết làm gì, chẳng thiết làm gì, tất cả mọi thì giờ chỉ là cuốn mình trong niềm chán nản tuyệt vọng. Những buổi chiều thường hay mưa, và trên căn gác cô quạnh, tôi vẫn một thế ngồi duy nhất, lồm vào trong một cái ghế bành hăng giờ, bất động... Đêm, mắt ngủ trầm trọng. Lúc nào cũng nghe như đang sốt bưng bưng, đôi môi nóng bỏng. Tự nghĩ, nếu có ai hôn lên đôi môi này, người ấy sẽ cảm nhận được rõ ràng cơn sốt trong cơ thể, và trong cả linh hồn tôi.

Những ngày giờ khủng hoảng trôi qua như vậy. Tôi quay cuồng trong nỗi vây khốn nghĩ ngợi, rồi lại loay hoay ám ảnh bởi ý nghĩ tự sát. “*Một con người đang chết trong cuộc đời có những con người đang sống*”. Cũng chẳng bắt cứ ai trong nhà muốn khuấy động sự cam lặng này của tôi.

Thân hình gầy đi, xanh xao cách lạ, tôi càng giết hại mình thêm bằng những cuốn sách đọc miên man đêm khuya, những điều thuốc cháy đỏ đầu môi và những cốc *café* đậm đặc.

Có khi thêm say, nhưng chẳng có bạn rượu. Có khi sáng suốt tự hỏi tại sao lại lâm vào tình trạng tuyệt vọng như vậy, cũng chẳng thể tìm ra rõ rệt một nguyên nhân!

Đôi khi tự nhủ, hãy ráng đợi thời gian trôi, đem theo tất cả, làm dịu đi mọi đau đớn. Nhưng sao với môi tình Dalat năm cũ, thời gian chẳng hiệu nghiệm chút nào? Xa Nguyễn ba tháng, tôi “*quên*” được chàng. Nhưng với anh Ngọc, nỗi tuyệt vọng lại càng dày thêm theo độ dài năm tháng.

□

## Những ngày tháng 7/1976.

Trời thường mưa rả rích. Tôi đi tập đàn trở lại. Mỗi đêm thứ Sáu bạn hữu gặp nhau đã chính là dịp cho tôi thoát ra ngoài chút nào tuyệt vọng riêng để hòa nhập cuộc sống vào với những người chung quanh.

Bạn bè ưa thích tôi nhưng vẫn nói là tôi bất thường quá trong cái vẻ bề ngoài hờ hững.

□

### **Những ngày tháng 7/1976**

Trong tâm trạng rủ rượi cùng tột, tôi cầu cứu đến Lương. Một người bạn nhỏ tuổi hơn nhưng khoẻ mạnh rất nhiều đã đem cho tôi cái cảm giác an ổn luôn luôn mỗi khi hiện diện cạnh nàng. Lần này cũng thế. Một đêm ngủ lại Biên Hòa, tôi kể rành rẽ cho nàng nghe về quãng thời gian tháng 4/1975 ở Dalat, nghe trong lòng vui đi được chút nào đau khổ. Lương đưa ra nhận xét: *“Lúc nào dưới mắt em, Thu Vân cũng chỉ giống như một đứa nhỏ ham chơi và khó tánh, lại rất bệnh hoạn để phải cần được lưu tâm chiều chuộng!”*

Nhận xét này đúng trong cảm nghĩ tôi khi nghe nàng nói câu ấy. Lúc nào tôi cũng nghe độc lập trên những tình cảm thất thường của mình, đặc biệt đối với Lương. Cái thân thể khoẻ mạnh của nàng đã gây cho tôi điều ấy. Nàng hay bảo tôi mong manh quá từ tâm hồn đến thể chất, và nàng khiến tôi cảm động khi chấp nhận được hết mọi ý thích vấp vả của tôi.

[]

### **Sài Gòn, thứ Năm 22/7/1976**

Buổi chiều mưa. Đặt tay lên phím đàn dạo lại những âm thanh *boston* cũ, sao lòng thật héo úa. Tôi thèm một chuyến đi và thành phố dự định tìm tới vẫn chỉ là Dalat. Tôi biết mình không bao giờ có can đảm đi tìm anh Ngọc, nhưng vẫn thèm làm điều đó. Thèm bước chân lại trên các con đường và những nơi chốn cũ xưa. Cái ý muốn mãnh liệt quá đến gần như có thể bật khóc.

Tôi, con người lì lợm quả cảm...

Vậy mà sao lại có lúc ước ao với vợ được khóc bằng mắt, như buổi chiều nay? Những buổi chiều trống rỗng phải đối diện chính mình sao thật kinh hãi. Tôi không làm gì được, chỉ níu kéo trên những dòng viết này để tìm an ủi độc nhất. Giá có một người bạn với một chai rượu cũng đỡ! Chiêm nghiệm một điều: *“Cuộc tình cũng như cuộc đời, có những khi thành công và cũng có những khi thất bại.”* Sao thời gian mãi chẳng làm quên bao khổ đau dày xéo trong tim?

[]

### **Sài Gòn, thứ Sáu 23/7/1976**

Tan buổi tập đàn, như một thói quen, đám nhạc sĩ vẫn ghé vào một quán rượu ven đường Yên Đổ uống với nhau vài ly trước khi tạm biệt. Thứ Sáu buổi nay, trước cả đám, Cung cất tiếng hỏi:

“Đêm nay Thu Vân muốn về xe tên nào đây?”

“Cho Thu Vân về xe anh đi!” tôi cười, “các anh kia, chẳng dám! Thu Vân bỏ Dalat về đây là phải biết rằng mình sợ sự ghen tuông của đàn bà đến chừng nào mà nói!”

Trên đường đến quán, Cung bày tỏ:

“Tội Thu Vân ghê! Nói câu nghe rớt nước mắt! Cái lúc bọn này ở Nha Trang, nghe chuyện Thu Vân và anh Ngọc trên Dalat, đứa nào cũng xót xa cho Thu Vân.” []

### Sàigòn, thứ Bảy 24/7/1976

Uống rượu với Đỗ Thu và Phước cùng vài người bạn, tôi say quá khi trời đã tối, từ bỏ quán rượu qua quán *café* trên đường Kỳ Đồng. Ngồi gục đầu trên hai gối, hình ảnh anh Ngọc cứ chờn vờn trong cơn say cao độ.

Ngày xưa, đêm đêm từ *dancing* về nhà trọ, tôi thường gục đầu trên gối anh, nghe tiếng nói anh thật buồn: “*Đêm nào em cũng say thế này, hại sức khoẻ mắt!*” Những khi ấy, tôi chỉ muốn khóc. Vậy mà, chưa bao giờ ứa ra được một giọt lệ trong suốt 8 tháng lưu lại đời anh.

Từ ngày xa nhau, trong những cơn say cao độ, sao lại chỉ nhớ đến kỷ niệm ấy?

□

### Sàigòn, thứ Ba 27/7/1976

Có bão ở xa thổi về qua thành phố. Trời mưa dầm dề. Ban đêm lại có nhiều gió. Lòng bỗng dung thương nhớ dâng tràn, tôi quyết định một chuyến đi Dalat cùng Lương để lại được nghe tiếng gió hú của thời gian tháng Bảy.

□

### Sàigòn, thứ Tư 28/7/1976

Lạ một điều là Hồng trở lại với Vy chiều nay, mời tôi đi uống *café*. Kỷ niệm được khơi dậy với trọn vẹn hứng thú về phía Hồng. Lòng riêng, tôi lại ngỡ ngàng, buồn bã tự hỏi rằng, với Hồng, một chàng tuổi trẻ ham chuộng lợi danh mà còn có lúc nhớ thương tôi, vậy thì với Vũ, anh Ngọc hay Nguyễn, những con người sâu sắc, có bao giờ từng như thế? ***Tôi sống trọn vẹn quá để có ai quên được chẳng khi tôi đã vĩnh viễn biến ra khỏi cuộc đời họ rồi?***

Hồng nói về sự “*Mất để mà Được mãi mãi*”. Y hệt Nguyễn. Cái “*đời đời*” trong sự dang dở lại càng làm cho tôi đau đớn. Tất cả, chỉ là một hình thức tự nguyện biện cho chính họ! Dưới mắt những đối tượng, tôi chỉ là một thứ ảo ảnh khó lòng nắm giữ mãi trong tay.

26 năm, tôi được quá nhiều người đàn ông yêu thương, nhưng phải nhận, kể từ khi cuộc đời nát tan nhiều bạn thì với duy nhất một mình anh Ngọc, ***điều nguyện biện nói trên không có***. Ít ra, anh không nghĩ tôi chỉ thuần là một ảo ảnh, mà anh từng muốn *đồng hóa cái ảo ảnh-tôi vào với một đời sống thực tế đôi lứa*. Dẫu rằng sự tan vỡ cuối cùng vẫn xảy ra thì cũng không thể chối được điều anh đã ***quyết tâm đem hạnh phúc cho tôi*** ngày đó. Anh vượt bực và nổi bật trong đời tôi cũng chính là nhờ như vậy.

Một câu Hồng đột ngột hỏi:

“Thu Vân có hận mình?”

Tôi lắc đầu cười:

“Tại sao?”

□

**Dalat, thứ Sáu 30/7/1976.**

Đi Dalat với Lương.

Trên phố chiều, vóc dáng Lương cao lớn như một chàng trai, đối nghịch hẳn với tôi, mong manh gầy yếu. Trời mưa lạnh. Dalat mang cái vẻ thiếu náo kỳ lạ. Lương nhắc đến anh Ngọc; còn tôi lại bảo không muốn gặp lại. Lương khẳng định rằng tất cả ước muốn của tôi trong chuyến đi đều phát sinh từ con người ấy. Ít nhiều đâu đó trong tâm tư, thấy mang mang đau đớn vì cái sự thật không thể trốn chạy này.

Tôi kể cho Lương nghe trên những bước dạo chậm chậm về vai trò Nguyễn *sau* nổi đau khổ cùng cực tạo ra từ mối tình tan vỡ với anh Ngọc, rồi nhấn mạnh rõ ràng sự im ngủ của hình ảnh cũ sống dậy càng thêm mãnh liệt khi vai trò Nguyễn *đã biến mất* khỏi cuộc đời tôi. Tôi mỉm cười:

“Minh hay hát thế này: *Em đi qua đời anh, không nhớ gì sao em?*”

Lương hỏi:

“Thu Vân có nghĩ rằng nên hát ‘*Anh đi qua đời em?*’”

Tôi lắc đầu:

“Khẳng định không! Bởi vì làm sao ‘*anh*’ có thể đi qua đời ‘*em*’ cho được khi mà chỉ có ‘*em*’ mới là bóng ma đi qua đời mỗi người đàn ông rồi tan biến. Còn với họ, luôn luôn là sự cố định, trước và sau của lần gặp rồi xa nhau ấy? Bi thảm chính ở chỗ đó, nhưng lại là điều không thể chối cãi.”

Lương nắm tay tôi, xiết mạnh:

"Thu Vân thật mong manh! Một đứa con nít cô đơn tội nghiệp!"

Tôi phá lên cười giữa phố:

"Nhưng lại là *đứa con nít có khả năng cầm trái tim mình bóp mạnh mà không để cho người đàn ông làm điều đó!*" (Đồng thời trong thoáng giây, bất chợt nhớ ra rằng *chưa bao giờ tôi được thật sự trải qua thời kỳ trẻ thơ!*)

Giọng Lương xúc động:

"Vâng, em vẫn nghĩ thế. Thu Vân ví như một ảo ảnh xa xôi nhưng rất đẹp. Và em tin rằng không bất cứ người đàn ông nào của Thu Vân có thể quên nỗi khi đã mất hẳn Thu Vân rồi!"

Lòng chợt chán ngán đến không dè, tôi nói:

“Khổ sở bất hạnh nảy sinh từ điểm như Lương vừa nói.”

Đi lại trên con đường Phan Đình Phùng, tôi chỉ cho Lương thấy căn nhà số 17 và 33 với từng kỷ niệm cũ; dừng lại rất lâu trước khung cửa của một thời định mệnh mà tự ngậm ngùi chua xót. Tôi cũng đi qua quán rượu Huỳnh Ôn, tâm tư bóp thắt vì kỷ niệm của anh Ngọc lần của Nguyễn tại đó. Tôi nói:

"Minh cũng không hiểu là đang đi tìm cái gì trong hiện tại, nhưng chắc chắn là có tìm. Ngày nay đời sống anh Ngọc đã ổn định, cả Nguyễn cũng thế. Vậy mà sao mình vẫn cứ bị ray rức? Ngày mai xin Lương hãy đi tìm anh Ngọc. Có lẽ Lương nói đúng, anh Ngọc là một điểm sáng không thể nào hạ bệ ngôi vị duy nhất được. Muốn Lương đối diện một lần để hiểu rõ hơn về vai trò anh ấy quan trọng dường nào trong cuộc đời mình trước và có lẽ còn mãi mãi về sau."

Lương hỏi:

"Thu Vân tưởng anh Ngọc quên Thu Vân?"

"Không đâu!", tôi lắc đầu, "trái lại nữa. Lương sẽ được xác định điều đó."

[]

### **Dalat, thứ Bảy 31/7/1976**

Buổi sáng ngồi đợi Lương trong quán *café* Tùng. Giữa hồn nghe như len lỏi một nỗi gì êm ái pha lẫn phiền muộn. Dalat vẫn còn đáng say mê quá, nhưng sao cũng vô cùng nghiệt ngã. Một thời sống mãnh liệt như hoàng vương vất, làm bản thân ký ức buổi sáng hôm nay.

Lúc 10 giờ, Lương trở lại, kẻ tóm tắt "sứ mạng" tôi đã giao trong việc đi tìm anh Ngọc:

"Đúng như Thu Vân nói, anh Ngọc thật dịu dàng và nổi bật trên một cách thế nào đó. Anh ấy có vẻ buồn, hỏi khéo rằng '*Lương lên đây với ai? Chắc là đông vui lắm? Có Thu Vân đi cùng không?*' Khi biết ra Thu Vân đang hiện diện tại Dalat, và muốn gặp anh, anh biến hẳn sắc mặt, lại bảo rằng xin để Thu Vân chọn địa điểm. Lương nói là 5 giờ chiều ở Thủy Tạ. Có lúc trong câu chuyện rất niềm nở, anh Ngọc nói một câu thế này: '*Khi được một điều quý trong tay, mình không nghĩ nhiều đến, bởi cho rằng lúc nào điều quý ấy cũng vẫn cứ đang hiện hữu. Chỉ lúc mất đi rồi mới thấy cả một hối tiếc lớn. Với những cái mất đi như vậy, kẻ còn lại có khi một đời còn đau đớn mênh mang...*'"

Tôi bất chợt cảm nghe lúng túng khi nhận ra thật rõ nỗi đau theo một sự "mất đi" như anh bày tỏ. Tưởng chừng mình đang khóc...

Tôi bủi môi nói:

"Lương dở ẹt, không biết uống rượu! Giờ phút này chỉ muốn được say với ai đó để trốn chạy cái '*mất đi*' này trong chính mình thôi!"

Lương lại kể:

"Anh Ngọc nhắc Lương nhắn với Thu Vân rằng ở Thủy Tạ có hai con thiên nga đẹp lắm."

Ôi! Chỉ mỗi em mới hiểu được cái ngụ ý nào trong câu nhắc đó. Vâng, mãi mãi, em vẫn chỉ là con thiên nga dịu dàng trong định mệnh anh. Giờ đây, cho dù đã gãy cánh thì con thiên nga ấy cũng không ngừng cất tiếng kêu bi thương để khóc cho cái chết của mối tình ngày cũ. Những giọt máu loang từ đôi cánh gãy vẫn chỉ là ***những hình ảnh rất đẹp đáng nhìn ngắm cho cuộc đời, cho anh.***

Buổi chiều trời thật lạnh, tôi và Lương ngồi uống rượu với bốn người bạn cũ gặp lại tại đây. Một cặp thiên nga bơi lội dưới hồ. Dừng giờ tay chỉ:

“Dưới ánh đèn sân khấu Duy Tân, trong tấm *soirée* trắng dịu dàng với mái tóc liễu trai huyền hoặc, chị Thu Vân là con thiên nga đẹp hơn hai con này nhiều.”

Cung gật đầu tiếp:

“Nhất là con thiên nga ấy lại còn biết kéo *violon*!”

Tôi bật tiếng cười thú vị:

“Tiếc một nỗi, con thiên nga của các bạn giờ đây đã quy hẳn đôi cánh để không thể kéo *violon* hay bơi lội nữa!”

Cả bọn cùng cất điệu cười vui.

Trời mưa.

Ngồi nghe những câu chuyện giữa bè bạn, tôi thốt xấu hổ khi nhận ra rằng không phải ai cũng đều như tôi cả. Dalat, mà luôn luôn tôi yêu mến và hưởng thụ những ngày sống tuyệt vời trên cả hai mặt hạnh phúc và đau khổ, thì với anh, với Nguyễn và tất cả mọi người bạn, chỉ là những nhọc nhằn đấu tranh trong từng ngày mới mong sống được.

Tôi cũng lại xấu hổ khi trong cuộc rượu đêm trước, Hòa đã cất tiếng chào tôi: “*Con người lãng mạn cuối cùng của thế kỷ 20!*” Hoang mang nhận ra sự thoái hóa mai một dễ dàng của mình trong chế độ hiện tại. Dầu vậy, lòng riêng vẫn không thể nào thấy được những cái xấu xa của cuộc đời đang quay cuồng vây bủa là điều quan trọng... mà luôn luôn dưới mắt tôi, Dalat vẫn chỉ tượng trưng cho nỗi ước mơ xa vời từ thuở còn đi học. Tôi yêu Dalat như từng yêu anh Ngọc và Nguyễn (*một cách tuyệt vọng sự chiếm hữu*), đồng hóa Dalat với cả hai (*nói ray rức mơ hồ từ đây.*)

\*

\* \*

**Lúc 6 giờ chiều**, dưới cơn mưa tầm tã, theo lời đã hẹn, anh tìm đến gặp tôi. Rõ ràng cả anh lẫn tôi đều lúng túng trên cái nhìn thứ nhất, lan sang năm người bạn. Những câu hỏi-đáp nhẹ nhàng rời rạc. Tôi không dám nhìn anh. Cái cảm nghĩ mình chỉ là đứa con nít trước anh, từ xưa đến nay, thấy vẫn chưa mất.

Tôi hỏi:

“Anh ăn món gì, em kêu nhé?”.

Anh lắc đầu:

“Không, anh ăn rồi. Anh muốn đến sớm hơn nhưng không được vì mưa to quá.”

Tôi chia đôi ly rượu, đưa cho anh:

“Uống mừng sự gặp gỡ!”

Mọi người cụng ly với anh.

Trên mặt anh hẳn rõ nỗi buồn. Anh ít nói, chỉ ngồi uống rượu và nhìn xa xa về phía bên kia đồi Cù, khuôn mặt dịu dàng nhưng đầy vẻ khắc khổ.

Lòng tôi chợt nghe ái ngại vô cớ...

Đêm xuống êm ả. Nhà Thủy Tạ ấm áp ánh đèn. Bốn người bạn té nhị kéo nhau vào trong quán, để tôi ngồi lại ngoài hiên với một mình anh. Gió thật lạnh từ mặt hồ thổi tới. Tôi co ro trong tấm áo choàng, hai vai so lại, run rẩy. Anh châm cho tôi điều thuốc lá và điều này khiến tôi xúc động đến dường đau đớn. Cái hành vi của những ngày thân ái cũ, đêm nay được lặp lại nhiều lần đã bóp thắt trái tim tôi trong một ước muốn tuyệt vọng. Tôi chỉ thèm được ngồi sát vào anh, thèm nắm bàn tay anh cho ấm lại chút nào tâm tư băng giá...

Vậy mà sao vẫn không làm được.

Đêm thật lạnh. Kỷ niệm thật đẹp và buồn. Kỷ niệm của một không gian trầm tĩnh lặng mạn, ánh đèn vàng hiu hắt, quán *café* vắng người và ngoài hiên lạnh có hai người khách tìm đến với nhau trong đau khổ. Kỷ niệm của một lần tôi nói:

“Anh ăn đi, miếng chả giò cuối cùng.”

thì anh chối từ không nhận. Tôi nài nỉ:

“Lần trước tại nhà Lâm Đồng, anh từ chối không ăn chén cơm cuối, nhưng khi nghe em nói nhỏ bên tai ‘*Em làm cơm cho anh mà anh không ăn sao?*’...”

Tôi chưa dứt câu, anh đã cầm đũa gấp ngay miếng chả giò cuối. Hành động thật bất ngờ khiến tôi dường lảo đảo. Tôi cúi đầu nói nhỏ:

“Em cảm ơn anh. Lúc nào anh cũng chiều chuộng em, ngay cả khi đã mất hẳn em rồi.”

Chát men nồng làm ấm cơ thể để mọi tâm tình được dễ dàng phơi mở. Anh nói khẽ:

“Trưa nay anh đã đọc xong 2/3 cuốn sách em nhờ Lương trao. Em viết đúng lắm những gì đã đi qua định mệnh chúng mình. Anh cảm ơn em đã cho anh được dịp sống lại những cảm xúc mãnh liệt nhất mà không bao giờ anh còn tìm thấy trong đời lần nữa.”

Châm cho tôi điều thuốc lá, nhìn tôi thật sâu, anh tiếp:

“Sáng nay trò chuyện với Lương, anh đã nghe Lương đặt câu hỏi: ‘*Vai trò anh hiện tại trong cái tình mạnh mẽ ấy có tác dụng hay thay đổi thế nào?*’ thì anh đáp rằng: ‘*Một người đàn ông với một trách nhiệm nặng nề sau lưng đã không cho phép anh tự bi lụy mãi theo dĩ vãng trong khi cả một xã hội đang đổi thay khốc liệt. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà anh hoàn toàn đánh mất chính anh. Cũng nhiều lúc anh trở lại thật sự là mình. Và những lúc như vậy, anh đã nhai lại kỷ niệm và ký ức.*’ Anh phải mượn một danh từ em hay nói để bày tỏ với Lương cái hậu quả của những lần nhai lại ấy. Đó là ‘*sự rũ liệt*’. Anh rũ liệt hoàn toàn sau mỗi lúc như thế đó em.”

Rồi dịu dàng, thật dịu dàng, anh tiếp:

“Tuy nhiên, đúng như lời Lương nhận xét, quãng đời 8 tháng của chúng mình quả thật là những pha lẫn giữa hạnh phúc và đau khổ cao nhất. Nhưng từ lúc sau này, khi tin chắc rằng mọi thứ đã đổi thay toàn diện, anh không còn nghĩ đến dĩ vãng với nỗi chua xót nữa. Mà luôn luôn chỉ là hạnh phúc cao vời, một thứ độc đắc tuyệt diệu không bao giờ anh còn có thể tìm lại lần thứ hai.”

“Em cảm ơn anh”, tôi cúi đầu nói khẽ.

Đêm trôi âm thầm trong không gian lạnh lẽo buốt giá. Ngẫm nhanh những lời anh nói, tôi thật xót xa khi nhận biết ***sự đau khổ vô vàn chính nằm ở điểm chúng tôi vẫn còn tưởng nhớ đến nhau trong một cách thể tiếc nuôi, ân hận.***

Trong bóng tối, tôi trầm giọng:

“Em không cố tình làm ray rức anh trong sự việc đưa anh đọc tập nhật ký cũ, mà chỉ mang ý nghĩ rằng muốn anh sống lại một quãng định mệnh vô cùng đẹp đẽ của hai chúng mình. ***Mãi mãi, em vẫn còn cảm ơn anh đã tạo được cho em cái hạnh phúc tuyệt vời ngày ấy.***”

Anh mỉm cười:

“Anh kể cho em nghe chuyện này. Em thấy cặp thiên nga dưới hồ chứ gì? Đó là của ông cha cố trại gà Scala tặng cho anh. Sở Du lịch Dalat điều đình đưa về đây nuôi, trong lúc ở Sài Gòn có người bằng lòng trả trả giá hai triệu mà anh không nhận. Hai triệu đối với một thằng nghèo như anh không phải là nhỏ, nhưng trong sâu kín nội tâm, có một ý nghĩ khác quan trọng hơn chiếm cứ lấy anh.”

Tôi xúc động run rẩy:

“Em hiểu ý anh. Nhưng *con thiên nga bất hạnh của anh trên sân khấu Duy Tân ngày đó* đã chết cũng ***không bao giờ mang theo lòng oán hận.***”

Anh cười nhẹ:

“Một ngày kia trên bước đường dong ruổi giang hồ, có dịp nào ghé lại Dalat, em hẳn thấy nơi chiếc hồ này cả một đàn thiên nga đông đảo. Đây là do em phần lớn mà Dalat mới được điều đó. Và xin em hãy nhớ rằng có một người đã yêu em mạnh mẽ, cầu mong cho em một nụ cười vui khi nhìn thấy đàn thiên nga kia.”

“A!, tôi vụt kêu lên, Em rất thích khi nghe anh nói ‘*trên bước đường dong ruổi giang hồ...*’ Đúng thế anh ạ! Cuộc đời em từ đây chỉ là như vậy.”

Bên cạnh tôi, tiếng thở dài của anh nghe thật sâu.

Đêm đã khuya. Nhà Thủy Tạ vắng khách và người khách cuối cùng cũng vừa rời quán. Tôi nghe ngây ngây say nhưng vời vợi trong lòng, tưởng như ***bất gặp đúng cuộc đời mình:*** “*Một quán café trong một không gian âm u lạnh lẽo, một cuộc gặp gỡ muộn màng với nước mắt, rượu và nỗi ngậm ngùi thương nhớ.*”



Đây đang là hình ảnh mạnh mẽ vẽ nên cuộc đời tôi, vừa đau khổ lại cũng vừa rất đẹp trên hình thức lẫn cả trong ý nghĩa. Tôi đâu có muốn vậy, nhưng luôn luôn phải chịu vậy. Luôn luôn bị buộc phải làm một lữ khách dừng chân một đêm với hẹn hò đau khổ, ngẫm lại chuyện cũ trước người tình năm xưa. Một vóc dáng mong manh nhưng đầy đặn tính Định Mệnh, cái vóc dáng một đêm là đối tượng của tiệc nuôi xa xăm.

Chúng tôi rời Nhà Thủy Tạ. Trời quá lạnh. Mưa rơi nhẹ. Những giọt mưa rớt xuống trên tóc, trên áo, ướt cả khuôn mặt.

Tôi ngây ngây say nhưng cố trấn tĩnh bước đi bên anh, khẽ khàng cất giọng:

“Sao anh không ôm em? Em lạnh quá!”

Tức thì anh vòng tay qua người tôi.

Con đường từ Nhà Thủy Tạ dẫn về bên chợ im lìm lặng vắng. Tôi nghe thật yếu đuối trong tay anh, đi chậm chậm và quờ quạng vì say, vì nước mắt và nước mưa trộn lẫn làm mờ khoảng không gian trước mặt. Cúi nhìn đôi chân anh, tôi vụt kêu lên trong vô thức:

“Sao anh không mang giày *bata* mà lại mang dép này cho lạnh? Chân anh tím ngắt rồi kia. Nếu đêm nay còn là vợ anh thì về phòng, em đã có thể ôm chân anh cho ấm lại. Em thương anh quá! ***Thương anh nhiều hơn khi từ bây giờ biết rằng anh rất khổ mà chẳng thể chia được với anh những nỗi lao đao.***”

Gió thổi từ Bờ Hồ sát se giá buốt. Mưa đã ngưng tuôn mạnh nhưng vẫn rơi lác rác trên vai trên tóc.

Anh chợt nói, điệu buồn bã:

“Em có nhớ cái hôm mình ngủ lại nhà anh Thủy ở Cam Ranh, anh đã đưa em đi dạo đêm? Đôi lúc anh thèm được đi Nha Trang, thèm sống lại một lúc nào trong thành phố ấy.”

Tôi cười, tiếp:

“*Những ngày cuối tháng 7 như hôm nay của năm 1974, anh đi vào đời em!...*”

Anh bỗng làm cử chỉ rất quen thuộc của ngày xưa là đưa tay lật mũ chiếc áo *pardessus* trùm lên đầu tôi. Giọng anh cất lên tha thiết:

“Ngày xưa tại sao anh chưa một lần nghĩ đến điều đưa em đi dạo đêm dưới bầu trời Dalat? Đẹp quá!” (Trong âm giọng là cả một ngậm ngùi tiệc nuôi.)

Tôi đáp nhỏ:

“Bởi vì ngày xưa anh đã đem cho em rất nhiều hạnh phúc cao hơn”.

Anh ngắt lời tôi:

“Nhưng mà anh cũng tạo cho em sự khổ đau cùng cực.”

Tôi la khẽ trên đường vắng:

“Không! Nếu gọi rằng khổ thì chỉ mình em đem cho anh cái khổ. Em, đưa con gái phiêu bạt đã đi qua đời anh bằng những ảo ảnh đẹp và làm anh đau đớn thật nhiều khi ảo ảnh tan biến. Anh hãy tha thứ điều đó cho em.”

Ngược nhìn anh, tôi khẩn khoản:

“Anh có còn yêu em? Sao anh không hề nói? Anh sợ em phải không? Sợ lại thua em thêm lần nữa như anh từng nghĩ.”

Anh im lặng, trên thái độ là cả một cái gì dẫu ái như trong những ngày xưa.

Tôi tiếp:

“Anh sợ em nên không nói, nhưng em biết rằng anh vẫn chỉ yêu em. Bởi vì hơn ai hết, anh hiểu rõ đường nào tấm tình em. Từ ngày xa anh, em không sao có thể bình thường trở lại. Em trụy lạc thật nhiều trên những hình thức tự hủy. Em uống rượu và thường hay say. Rồi trong mỗi cơn say, gục đầu nhớ lại những đêm chúng mình từ Duy Tân trở về, khi em rũ rượi úp mặt vào gối anh thì anh thường vuốt tóc em, dịu dàng nói: *‘Đêm nào em cũng say thế này, hại sức khỏe mắt.’* Những khi ấy thật buồn nhưng chẳng bao giờ em khóc. Từ ngày xa anh, em luôn luôn đi tìm anh trong từng đám đông giao thiệp, tìm một dáng dấp khinh khoái, tìm đôi bàn tay dài và giọng nói Hà Nội dịu dàng truyền cảm. ***Em đã không tìm được bởi không ai có thể là anh hết.*** Và em biết rằng chỉ khi nào em chết, còn thì không bao giờ em thôi làm cái điều đi tìm anh.”

Anh im lặng.

Tôi cũng im lặng, mãi sau nói:

“Tuy nhiên, em tự hứa với lòng là chỉ có thể quay lại Dalat ngày nào bên một người đàn ông yêu em trọn vẹn. Chỉ vậy mới khiến em quên được anh và nỗi đau khô vô cùng của mình tại đây.”

Những mâu thuẫn thế này cứ xung đột nhau, tạo nên trong tôi cả một cảm giác bé nhỏ.

Khi đến trước cửa quán Hạnh Tâm là điểm hẹn với bọn Cung, Lương, tôi thấy Dũng còn đang đứng đợi bên ngoài. Trời vẫn mưa buồn bã. Tóc tai áo quần tôi ướt đẫm. Tôi cứ lặng nhìn anh, không định được điều gì trong óc. Ý thức thời gian trôi qua nhanh quá, sự chia tay phải xảy ra trong chốc lát, tự dưng nghe hốt hoảng đầu đầu. Ngược nhìn anh, bắt gặp nơi anh cơ hồ cùng cảm nghĩ. Và cũng ***rất nhẹ trên khuôn mặt ấy, tôi bắt chợt nhìn ra một thứ tình cảm khác...***

Tôi cúi đầu nói nhỏ:

“Có phải anh sợ em? Sợ lần nữa lại vương vào em?”

Anh vẫn im lặng.

Tôi không dám nhìn anh nhưng biết rằng cái nhìn anh luôn bao trùm lên tôi, đăm đăm buồn bã như khi nãy.

Mãi sau, hai tay đặt lên hai vai tôi, anh bóp nhẹ. Và thật dịu dàng, anh nói:

“Anh không sợ em. Không bao giờ đâu! Mà anh hiểu em và muốn nói với em một điều quan trọng là *anh chỉ yêu em, yêu em duy nhất và mãi mãi trong cuộc đời mình.*”

Rồi anh quay sang Dũng:

“Dũng đưa chị về giùm anh nhé. Cảm ơn em nhiều lắm.”

Và nói với tôi:

“Về Sài Gòn, anh sẽ tìm đến em ngay.”

Tôi la lên khe khẽ:

“Em biết đây là ***lần cuối cùng*** chúng mình còn gặp gỡ. Không bao giờ em còn được nhìn anh. Anh sẽ không bao giờ còn đi tìm em.”

Dưới ánh đèn vàng hắt ra từ bên chợ, tôi nhìn thẳng vào anh thì thấy cả một mối đau đớn mâu thuẫn hiện lên rất rõ.

[Giờ phút này, sau vài ngày lẳng đọng, viết lại trang nhật ký đêm ấy, tôi có thể nói rằng tôi hiểu anh như hiểu chính tôi; thì lúc đó trên khuôn mặt anh phơi rõ sự mâu thuẫn thế này. Anh vừa muốn ôm ghì tôi khi mà trước mặt anh đang vẽ hình một người con gái thật mong manh bi thảm. Cái hình ảnh anh từng một thời yêu tha thiết.

Phải, anh yêu tôi, phần lớn từ một thân xác yếu đuối và một cuộc đời giông bão đã làm tác động được cái tính bảo bọc trong anh; anh chỉ muốn bao trùm mọi nỗi này trong đôi tay mạnh mẽ... Tuy nhiên trái nghịch lại là ***anh sợ tôi, sợ sự xúc động tôi gây ra lần nữa sẽ làm anh rơi ngã.*** Và chẳng, giờ đây anh đã thay đổi hoàn cảnh sống, nên phải giữ gìn cho chính cuộc đời mình.

Xung đột là vì thế.]

Bỗng dưng sao thấy lòng vô cùng hoang vắng, tôi hướng ánh nhìn về phía phố xa. Con dốc Hòa Bình không còn bóng người lui tới. Dalat đắm chìm trong màn mưa mờ ảo. Cái đầu tôi ngậy ngậy vì những sợi rượu vẫn chưa tan hết. Trong một giây, tôi tưởng như đôi chân mình sắp quy. Tôi ngược nhìn anh, trí óc dường trôi lạc tận đâu...

Đứng đối diện tôi, dáng cao lớn, hai tay vẫn đặt lên vai tôi, giọng thật buồn, anh bày tỏ:

“Em nói đúng! Em từng là một ảo ảnh quá đẹp cho cuộc đời anh. Anh đã làm mất em, lỗi tự anh, nhưng mà anh mất em...”

Tôi ngắt lời:

“... để được có em mãi mãi?”

Anh gật đầu:

**“Phải! Mất em để được có em mãi mãi, bởi làm sao anh có khả năng giữ hoài trong tay một ảo ảnh đẹp cho dừng tan biến?”**

Tôi kêu lên:

“Trời ơi! Sao người đàn ông nào cũng nghĩ về em như vậy? Luôn cả anh nữa? Em chỉ là một người đàn bà bình thường, sao không cho em sống bình thường, *lại cứ muốn biến em thành ảo ảnh?*”

Anh quay sang Dũng:

“Xin Dũng đưa chị về. Anh cảm ơn Dũng nhiều lắm.”

Xong, bỏ đi như chạy về hướng khách sạn Ngọc Lan, nơi đoàn văn công Dalat đang tạm đóng đô.

Đứng tần ngần trong đêm lạnh, nhìn cái dáng anh nhỏ dần rồi mất hút, tôi thấy lòng ngơ ngẩn. Trời vẫn mưa như khóc. Áo quần tóc tai tôi ướt đẫm. Cả Dũng cũng thế, nhìn tôi, im lặng. Sau, đến cạnh, đưa tay choàng nhẹ vai tôi:

“Thôi, mình về, chị ạ!”

“Ừ, về!”, tôi nhìn trả lại, lơ đãng.

Trong đầu hẳn mạnh ý nghĩ: *“Sẽ không lần nào nữa tôi còn quay lại Dalat khi trái tim đang còn uom mù.”*

Tâm trạng đảo điên, tôi biết đó là lần cuối cùng anh còn nhìn thấy từ tôi **“một cái gì thật trọn vẹn là của riêng anh.”**

Đến ngã ba Hoàng Diệu dẫn về nhà Dũng, tôi dứt khoát chia tay Dũng. Phần tôi bước ngược lại trên con phố Hai Bà Trưng.

Mưa vẫn rơi nhẹ. Lang thang giữa khuya trong trạng thái ngất ngây lão đảo, lần thứ nhất tôi đâm sợ hãi vô cùng nỗi cô đơn đến chỉ nghĩ đến sự giải thoát khỏi nó bằng cái chết. Đầu óc mãi quay cuồng theo *“cái ảo ảnh”* mà anh và những người đàn ông yêu tôi đã vẽ ra nhiều bận. Đây là điều ***bất hạnh hay sung sướng?*** Tôi phải nên *kiêu hãnh hay đau đớn?*

Không thể biết. Chỉ duy nhất một điều biết, ngay khi ấy, dưới khí trời Dalat giá buốt, lần thứ nhất tôi mới hiểu rõ ràng trên nhiều góc cạnh sắc bén hai chữ **“femme fatale”** mà thuở còn yêu nhau, Nguyễn thường gán cho tôi.

□

### **Dalat, Chủ Nhật ngày 1/8/1976**

Qua một ngày mới, tôi tìm thấy lại chút nào an tĩnh sau một đêm dài rũ rượi đau đớn.

Trên phố phường sáng Chủ nhật, tôi ngạc nhiên khi biết mình vẫn còn là con người được ngắm nhìn ưa thích. Cạnh tôi, Lương đưa ra nhận xét:

“Chúng mình thật trái ngược nhau. Nơi Thu Vân nói lên sự mong manh yếu đuối để bất cứ ai khi nhìn vào cũng xúc động và muốn bảo

bọc cái móng manh đó. Nên không lạ khi thấy ai cũng đều tỏ ra sẵn sọc Thu Vân như với một đứa bé."

Tôi bật cười :

"Còn Lương thì hấp dẫn như một minh tinh, thành ra trong đám đông bạn trai không ai nghĩ rằng Lương nhỏ tuổi và nhỏ cả kinh nghiệm sống hơn mình."

Nàng mỉm cười:

"Lương lại thích vai trò Thu Vân hơn. Ngay cả Lương là phụ nữ mà cũng chẳng dám làm Thu Vân buồn, lúc nào cũng e dè không hiểu rằng tâm tình Thu Vân có đang đổi thay gì khác?"

□

### **Dalat, thứ Hai ngày 2/8/1976**

Buổi sáng trong Thủy Tạ, có ít nhất là bốn người đàn ông đến chào tôi. Tôi không nghĩ rằng một thời Dalat đã xa mà mình được biết đến nhiều như vậy.

Lương bày tỏ:

"Dáng Thu Vân mong manh yếu đuối mà lại thật là nổi bật. Đi cạnh nhau trên phố, thấy đàn ông ai cũng quay lại nhìn Thu Vân."

**Buổi chiều** tôi ngồi đối diện Lương ngoài hiên Thủy Tạ. Những hạt mưa mỏng rơi xuống lặn tẩn trên mặt nước. Trên các ngọn thông, một lớp sương mờ màng giăng phủ. Chai rượu Beehive để trước mặt, chỉ mình tôi uống; Lương thỉnh thoảng cầm lên chạm tiếp vào ly của tôi.

Giọng Lương ái ngại:

"Thu Vân gây quá! Lúc trước thấy Thu Vân ăn ít, em cứ ngỡ Thu Vân thích làm nũng để được chiều chuộng. Nhưng qua mấy ngày ở cạnh nhau mới nhận ra rằng Thu Vân ăn ít thật."

Nhìn mưa rơi, co ro thân mình trước những cơn gió lạnh từ mặt hồ thổi tới mà thốt nghe lòng rung động kỳ lạ. Dalat của một thời dĩ vãng! Dalat của anh Ngọc và của Nguyễn! Phía bên kia đồi Cù có con đường mòn nhỏ hẹp trong mùa Noel năm cũ. Nơi đâu cũng ẩn chứa bóng hình kỷ niệm và kỷ niệm nào cũng khiến tâm hồn tôi dễ dàng dậy lên cơn sóng.

Trọn một định mệnh sôi sục khắc nghiệt hiện ra trong trí nhớ. **Tôi không có một cuộc đời dài như những người đàn bà khác. Cuộc đời tôi chỉ là những mảng đời ghép lại, tan tác, thương đau, mảng này tiếp nối mảng kia một cách rất có lớp lang, thứ tự.**

Tôi kể cho Lương nghe, rồi rạc từng câu, cả một chuỗi dài những mối tình đau thương khốc liệt:

*\*/ Mười tám tuổi, sự rung động đầu tiên âm thầm dành cho một **Trung úy Dù người Chăm** rất nghèo nhưng cũng rất ngang tàng khí khái. Vậy mà tình cảm sớm vùi chôn theo cái chết của anh ấy trên chiến trường Quảng Trị. Buổi trưa nhận*

tin, đi thẳng lên Nghĩa tử đường Nghĩa Trang Quân Đội, đứng với người bạn trước một hàng quan tài có phủ những lá cờ vàng ba sọc đỏ, nhìn tấm ảnh tươi cười rạng rỡ của anh, mình không thể nào tin được rằng anh đã chết. Cứ nghĩ người trong quan tài là ai khác. Và làm sao mà tin cho nổi khi bên tai vẫn còn văng vẳng tiếng nói tiếng cười anh chỉ mới hai tuần lễ trước đó, hẹn sẽ trở về dự buổi concert sắp tới của bọn mình... Nước mắt không thể ứa ra, nhưng trọn cả tấm hồn chỉ là đôn đau tuyệt vọng...

\*/ Với **anh Thùy**, một sĩ quan tác chiến, bạn rất thân của người cậu út, từ thời niên thiếu đã được cả gia đình yêu mến như với một người trong họ. Vậy mà anh lại âm thầm dành cho mình một tình yêu sâu đậm. Cái chết của anh xảy ra trên chiến trường Quảng Ngãi là kết quả của mối tình đơn phương tuyệt vọng... Chưa đầy một năm mà hai cái chết trận của hai người lính thương mình xảy ra thì Lương hẳn biết hậu quả của sự kiện đã tác động đến chừng nào lên trái tim nhạy cảm này.

\*/ Qua đến **Vũ**, một Đại úy Pháo Binh Dù, tình yêu đầu đời dành để xây biết bao ước vọng làm vợ, làm mẹ, sống một cuộc đời ấm êm hạnh phúc... Vậy mà, khi nhận tin Vũ bị bắn gãy chân trong một trận đánh ở Hóc Môn, vào bệnh viện Cộng Hòa thăm, lại chạm mặt một người con gái lạ. Vậy là, mặc cho bao lời van lơn nài nỉ, mặc cho những nỗi khổ thiết trần tình, ước vọng đã vỡ toang, tình yêu cũng chết đi trong hồn từ khi ấy...

\*/ Và **Linh**, viên Trung úy Quân Y gặp ở Nha Trang. Ngày cuối cùng nhận tin Linh đã ly dị xong với người vợ trước thì cũng là lúc mình đau khổ tột cùng vì sự chống đối của Mẹ. Bỏ đi lang thang qua các nơi kỷ niệm, đến nhà hàng Francois trên dốc cao nhìn xuống Cầu Đá... tại đây, ngồi uống liên miên các chai bières để trong sâu thẳm trái tim nhận rõ một điều rằng chỉ có thể chọn một, hoặc Linh hoặc Mẹ. Và mình đã chọn. Hai mươi một tuổi, thà bóp trái tim mình chứ không nỡ nhìn những giọt lệ buồn phiền ứa ra trên đôi mắt người mẹ thân yêu.

\*/ Kỷ niệm với **Sơn** cũng thật đẹp. Đêm 30 Tết, từ Nha Trang trở về Sài Gòn trên chuyến bay cuối, sắp đến giờ giao thừa, đứng một mình trên sân ga vắng chờ hành lý, gặp Sơn cũng một mình đợi đón bà chị... Thì cái dáng này, tóc dài xuống lưng, áo dài vàng sang cả, đã làm xúc động Sơn. Cái dáng mà Sơn bảo là lẻ loi cô đơn quá trong một không gian đặc biệt của đêm cuối năm buồn bã, đã chỉ khiến Sơn ao ước muốn

bảo bọc một đời... Nhưng rồi Sơn cũng để mắt! Những ngày cuối cùng ở với nhau, nhiều lần van xin: "Sơn hãy cố lòng giữ em đi, đừng đánh mắt!..." Khi nói câu ấy tức là **mình đã sẵn sàng để bay xa mãi mãi** khỏi đời Sơn. Sự kêu gọi là vì đứa con. Nhưng định mệnh vẫn là định mệnh. Sơn không có lỗi gì nếu như đôi chân đời của mình sớm bước qua một khúc chông gai ghê gớm. Từ ngày xa Sơn, cho đến lúc đi vào kỷ niệm anh Ngọc, nhiều khi nghe đâu đó Lệ Thu hát: "Năm năm rồi không gặp..." mình chỉ muốn khóc. Hai mươi ba tuổi, còn trẻ quá để phải làm một thiếu phụ cô đơn; còn sớm quá để phải dùng lại mọi ước mơ tươi đẹp...

*\*/ Cũng vậy, cái dáng lẻ loi cô đơn này đã làm xúc động **anh Ngọc** ngay từ đêm đầu tiên gặp gỡ. Một tình yêu mãnh liệt tức khắc chào đời.*

*Ở đây, **phải nói rằng đã có khuôn mặt Định Mệnh dự phần sâu đậm**. Bởi, cũng là Định Mệnh mà mình xuất hiện vào đúng ngay giai đoạn tàn tạ tuyệt vọng nhất của anh.*

*Cũng là Định Mệnh mà từ một bản chất quyết liệt sôi nổi, mình 'lôi' được anh 'ra ngoài đồng sắt phê thải của thành phố Nha Trang' như anh vẫn thường đùa cợt nói lên với tất cả bạn bè. Nhưng ở đây không chỉ tình yêu thôi, **mà chiếm hữu hàng đầu chính là đam mê nghệ thuật**. Tám tháng đảo điên trong cuộc cờ Định Mệnh, phải nhận rằng mình đã tìm ra được những gì gọi là hạnh phúc và đau khổ cao nhất. **Những giọt nước mắt kết thành chuỗi hạt châu quý báu; nỗi đọa đầy thống khổ làm bật tuôn những xúc cảm tuyệt vời**.*

*Thông thường, Tình Yêu được biểu tượng như một kết hợp giữa "cho" và "nhận". Nhưng với mối tình này, trong tám tháng, từng giờ từng phút là từng mỗi cơn gió bão phủ phàng đổ xuống; tình yêu không có điều kiện êm đềm để nảy nở nếu không là tự sinh sôi trong những vùng vẫy mà không phải chờ cho đến khi trời lặng gió êm...*

*Phải nhận rằng anh Ngọc mang một vị trí khác biệt duy nhất trong cuộc đời mình bởi vì chỉ với riêng anh ấy, **mình đáp lại đúng những cái gì được anh trao tặng**. Chỉ riêng với anh, mình đã không hề hững hờ trước cuộc sống; trái lại, lăn xả và quyết lòng có được hạnh phúc như anh ấy mà thôi.*

*Và rồi như Lương đã thấy, anh ấy vẫn chỉ nghĩ về mình như một ảo ảnh để suy tưởng hơn là nắm giữ. Điều đó có phải cũng nằm trong cái vòng khắc nghiệt của Định Mệnh?*

*Ngày sinh nhật 31/12 (năm 1974) anh Ngọc đưa tặng mình bản nhạc Gypsy Air Mambo, anh soạn riêng cho violon độc tấu, giàn nhạc và kèn trompette phụ đệm. Trong buổi rượu khuya uống mừng sinh nhật với nhau, nghe anh kể:*

"Đêm khai trương dancing, anh ngồi nơi quầy rượu, nhìn thấy em từ ngoài sân bước vào cửa vũ trường Nautique, mái tóc dài bay xòa theo gió biển, cái áo khoác ngoài hai vạt bật tung; trên tay, cây violon có chiếc vỏ xác xơ được em ôm như ôm người tình yêu dấu; nơi dáng dấp, nét gitane tỏa ra mạnh mẽ; toàn thể con người em như nói lên cả một cá chất phiêu bồng.

Và rồi khi em cúi đầu đi ngang qua trước mặt anh, anh thốt nghe trái tim mình đập rối loạn. Một vầng ánh sáng bị em che khuất. Ngay lập tức, anh nhận thức được một điều ghê gớm: **Suốt cả cuộc đời anh rồi sẽ vĩnh viễn bị trùm lấp bởi cái bóng của em.** Bản nhạc Gypsy Air Mambo được soạn ra ngay trong đêm ấy. Anh muốn nhờ nó để vinh danh nỗi xúc động hãn hữu của mình."

Ngần ngừ một lát, anh nói:

"Anh mong giữ chân em suốt đời bằng nhà cửa, công việc, bằng đam mê âm nhạc và tình yêu dành cho em tha thiết. Nhưng anh biết rằng cũng có ngày em sẽ bứt ra đi, bởi vì trong em, cá chất gypsy rõ ràng vẫn còn hiện hữu"...

Tôi kể tiếp:

"Về sau, khi đã mãi mãi bay xa khỏi đời anh Ngọc, có những đêm nhớ lại chuyện cũ, mình không thể nào rời được nỗi u hoài man mác trong tim. Tự hỏi do đâu mà yêu anh mãnh liệt quá để có thể chịu đựng được mọi nhục nhằn ghê gớm đổ xuống trên đỉnh mệnh? Do đâu mà trong những ngày cũ, lại chỉ thấy anh đẹp đẽ duy nhất để cam tâm cúi đầu nhận lãnh với không một tiếng kêu ca tất cả mọi lời lẽ và hành động thô bạo của người vợ anh? Chỉ bao giờ nhớ lại cái đêm 31/12 ngồi uống rượu khuya sau khi từ dancing trở về, mình mới tìm ra câu đáp và nghe thương cảm anh càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc tình mãnh liệt năm xưa, anh bị đặt vào hàng 'thứ yêu' nên luôn luôn sống với tâm trạng lo âu dằn vặt. Anh vừa yêu, vừa vinh danh cá chất gypsy này, lại cũng vừa sợ hãi rằng cá chất ấy sẽ làm tình yêu biến tan một ngày nào đó. Anh đâu có chút nào hạnh phúc? Vậy thì sự tan vỡ hẳn nhiên phải xảy đến do từ chính nỗi '**không tin tưởng của anh ấy về mình**' mà ra..."

*\*/ Riêng với Nguyễn, một chàng sinh viên Văn Khoa, tình yêu của Nguyễn là thứ tình của Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều, của Tư Mã Giang Châu dành cho Tì Bà Nữ.*

*Một buổi chiều cuối tháng 11 năm 1975, đi qua quán sách trên lề đường Nguyễn Trung Trực, Nguyễn bị xúc động ngay vì đôi mắt quá u tuyệt vọng của mình. Chàng tuổi trẻ hấp thụ dồi dào một nền văn hóa Tây Phương mà lại yêu cuộc đời Thúy Kiều, yêu câu chuyện lòng của Tì Bà Nữ canh khuya nơi bến Tầm Dương vắng vẻ... hẳn nhiên khó cưỡng được với nỗi*



ham muốn lấp đầy nỗi cô đơn trên dáng dấp mình bằng một tình yêu say đắm. Một lần, Nguyễn ghi vào sách:

"Nàng hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ niệm nhỏ nhỏ làm tài sản riêng. Ta càng yêu quý nàng hơn và càng tôn trọng cái không gian chật chội chứa kỷ niệm của nàng. Ta vẫn quan niệm **đó chính là nàng nguyên thủy nhất. Một mẫu người nhậy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa nhậy cảm của mình.**

Thình thoảng nàng vẫn đọc cho ta nghe những trang đời của nàng. Đôi khi là những trang đời nàng đã làm vợ một người xưa! Ta nghe lòng mình nứt nở xót xa. Người xưa còn sống trong cuộc chết đã thành vĩnh viễn. Chỉ có nàng, ta thương nàng thật nhiều ở điểm ấy. **Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa.** Điều này không có nghĩa tầm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì chết hẳn rồi. **Nhưng với nàng, kẻ chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở.** Ta hiểu nàng và không kỳ vọng ở ngôn ngữ một nhịp cầu thông cảm. Chỉ cần nói 'Phong vận kỳ oan ngã tự cư!' và 'vô thanh' để cho phân 'tự cư' được sâu sắc, bén nhậy!..."

Tôi cười:

"Nhưng rồi mọi thâm hiểu của Nguyễn cũng đều vô ích, không thể thay đổi gì được, bởi vì trước cả một bão tố của định mệnh mình, Nguyễn vẫn chỉ là một chàng tuổi trẻ còn mong manh tâm hồn quá!"

Tôi mệt mỏi. Và tôi say. Châm điếu thuốc lá cuối cùng, lần đầu tiên tôi cảm nhận được tất cả mùi vị thơm ngon của cái chất *nicotin* vẫn gây ra cho con người biết bao bệnh trạng. Nhất là trong một không gian đượm đầy tính chất biệt ly như khi ấy, mùi thơm này càng mạnh mẽ hơn trong ý nghĩ riêng.

Tôi kêu lạnh quá. Lương bèn dời tất cả ly tách vào một cái bàn nơi góc, phía bên trong nhà Thủy Tạ. Thế rồi trong cơn say đang bắt đầu lan ra từ từ trên từng sợi thịt, tôi cơ hồ bắt gặp đúng ngay "**sắc thái đặc biệt của Định Mệnh mình.**"

*Thuở ấu thơ, sớm nghe yêu thích vô cùng ánh đèn vàng tỏa ra từ các ngôi nhà mỗi đêm tan trường Nhạc về, tôi vẫn thấy. Màu đèn ấm áp, biểu tượng cho tình thương và hạnh phúc gia đình mà tôi hằng thêm muốn. Qua văn chương đọc thời tuổi nhỏ, tôi tìm kiếm màu đèn vàng từ những "chiếc quán lạnh" của các nhân vật trong tiểu thuyết Victor Hugo, Balzac, Kim Dung... để mà tưởng tượng, say mê. Khi lớn lên, phiêu bạt nhiều nơi, điều quyến rũ tôi vẫn chỉ là màu đèn vàng trong một chiếc quán hắt hiu nào đó ở đầu ghềnh, cuối bãi.*

Bây giờ, hai mươi bảy năm, lần đầu tiên tôi mới bắt gặp đúng hình ảnh "màu đèn vàng trong một quán lạnh tràn đầy hương vị lãng mạn" mà tôi hằng vẽ vời, chiêm nghiệm. Điều này thật khó hiểu nhưng vô cùng xác thực. Hai mươi bảy năm, *cái mà tôi đi tìm mãi không phải là một mái gia đình với chồng con đầm ấm, mà chính là một "chiếc quán lạnh" tượng trưng cho nỗi ly biệt, cô đơn.* Cá chất gypsy nơi tôi như anh Ngọc nhiều lần nhận xét, phải chăng được biểu lộ rõ ràng nhất trong những khoảnh khắc tình cờ bắt gặp – như hiện tại?

*Quán café nhạt nhòa mang hình ảnh chiếc quán trong trí tưởng từ ngày thơ dại. Ánh đèn hiu hắt. Vài ba người khách chụm đầu bên nhau, thì thầm câu chuyện. Cô thu ngân ngồi bên quầy, lơ đãng. Không gian tuyệt diệu một cách rất ư là liêu trai quỉ mị trong cơn lạnh bất ngờ bao phủ. Và tôi, người khách giang hồ dừng chân lúc nào với khói thuốc, men rượu, với nỗi nồng thắm của quá khứ được khơi lại, lẫn cái lạnh lẽo của hiện tại chia phôi.*

Tôi say, và mệt mỏi, nhưng cảm nhận rõ ràng sự tuyệt diệu của lần **bắt gặp mơ ước** đêm nay. Phải chăng nét bi thảm của định mệnh gắn liền với dáng cách mong manh và cái tâm hồn chỉ ưa thích những điều khó sương bằng bạc... đã là những điều hỗ trợ để *làm nên cái "áo ảnh"* trên tôi một cách tự nhiên?

Ngồi đối diện Lương, quay lưng về phía các người khách, tay trái cầm cái lõi bấp ai đó để lại, tay phải chống vào một bên trán, đầu nghiêng gục, mái tóc buông rũ, cứ vậy, tôi nhìn mọi người mọi sự chung quanh qua hình thể những vòng tròn liên tiếp đồ xoáy lên nhau...

Và rồi nghe tiếng Lương vang khẽ bên tai:

"Mình về cho người ta đóng cửa nhé?"

Tôi mệt mỏi lắc đầu và tiếp tục yên lặng...

Thật lâu...

Lâu bằng một giấc ngủ ngắn, tôi choàng tỉnh, nói với Lương:

"Thôi về! Cảm ơn Lương đã dự phần trong chuyến đi, bởi nếu không có Lương, chắc chắn mình không dám trở lại Dalat khi vết thương lòng vẫn còn ươm mù..."

Bỏ lưng câu nói, tôi đứng lên đi ra cửa, đụng phải một góc bàn của hai người đàn ông lạ. Tôi thốt lời xin lỗi và cố kìm hết sức tư cách của mình.

Lương tiến lại dìu tôi ra cửa. Tôi gất nhỏ:

"Lương bỏ tay ra kéo thiên hạ lại tưởng là mình say!"

Dừng lại rất lâu nơi bậc thang nhà Thủy Tạ nhìn xuống hồ, tôi hỏi:

"Hai con thiên nga của mình đâu rồi?"

Lương đáp:

"Chúng đi ngủ rồi."

Sao lại chột nhận ra cái trống rỗng của đời mình khi ấy.

Rời nhà Thủy Tạ, ngang qua một bồn lớn trồng đầy hoa *marguerite*, tôi ngồi xuống, gục đầu trên hai gối, cố sức chống cự cái lạnh. Trong cơn ngất ngậy, nỗi buồn phiền hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Khuôn Mặt Định Mệnh, nét bi thương ẩn lộ trên nhiều góc cạnh! Thốt nhiên, sao nghe thật sợ hãi những tháng năm trước mặt... Niềm u hoài dâng cao, dâng cao khi nhận ra ***điều cho đến cuối đời, tôi biết mình vẫn còn chưa hết cô đơn!***

□

**Sàigòn, thứ Ba ngày 3/8/1976**

Giã từ Dalat sáng sớm hôm nay, trong lòng nghe đã héo, còn héo hơn nhiều thêm một chút. Từ bên xe nhìn lên rạp hát Ngọc Lan, tôi âm thầm ngỏ lời giã biệt con người đã ôm giữ của tôi ngút ngàn kỷ niệm làm sao!

Trên suốt quãng đường dài Dalat--Sàigòn, như bao giờ, Lương chỉ nói về tôi:

"Suốt từ 1972, lần đầu trước cổng trường Quốc Gia Nghĩa Tử, nhìn thấy Thu Vân trong tấm áo dài đen, dáng vẻ tuyệt vọng, cho đến tận bây giờ, chưa lúc nào em nghe xúc động bằng đêm qua. Đêm qua ngồi nhìn Thu Vân chống tay gục đầu lên bàn, nhắm đôi mắt, dáng bất động, mái tóc rũ dài, trong một không gian lạnh lùng buồn thảm, em đã thật sửng sốt. Nơi Thu Vân toát ra cái đẹp vô ngần đến không thể nào diễn tả cho hết. Một nỗi khổ đau cùng cực mà sức con người khó lòng kham nổi. Đó là hình ảnh của Chúa Jêsus thọ hình trên cây Thánh giá. Khi ấy Thu Vân mong manh quá đến như dễ vỡ. Em chiêm ngưỡng, nhưng em hãi sợ. Những muốn đi kêu anh Ngọc đến cho Thu Vân nhưng lại không dám rời khỏi Thu Vân. Thế rồi em thật dịu dàng (trong đời em chưa từng dịu dàng với ai như thế) nói với Thu Vân: *'Minh về cho người ta đóng cửa nhé!'*, thì Thu Vân lắc đầu. Cái lắc đầu nhẹ nhàng nhưng cương quyết như một mệnh lệnh em không thể cưỡng!"

Lương cười:

"Cũng may Thu Vân ngồi xoay mặt vào vách, chứ nếu hướng ra phía ngoài, thiên hạ mắt công chiêm ngưỡng! Thật đẹp!"

Tôi lo lắng hỏi:

"Minh có làm gì bây không?"

Lương lắc đầu:

"Không. Càng uống, Thu Vân càng im lặng, trên dáng đáp bao trùm một nỗi buồn man mác. Ít ra trong cuộc đời, em từng được chứng kiến một hình ảnh tuyệt diệu. Và phải nói đó là điều may mắn. Sự may mắn đến từ đêm qua khi em ngồi trước khuôn mặt và thân hình mang trọn vẹn sự xúc động của một đứa con nít bơ vơ."

**Buổi chiều ở Sài Gòn**, tôi đi tìm bạn bè với một chai rượu Huỳnh Ôn mang về từ Dalat; để rồi trong quán *café* Tuổi Ngọc trên đường Cao Thắng, một cách bất ngờ, Cung ngồi vào *piano* đệm theo tiếng *violon* của tôi, có nhiều bạn hữu vây quanh.

Tôi như bắt gặp nỗi rung động của mình khi đứng lại trên tư thế độc đáo của người nghệ sĩ, uống những cốc rượu Huỳnh Ôn từ tay bạn bè đưa lại và đàn lên bất cứ bản nhạc nào bạn bè yêu cầu. Lòng như ấm hẳn khi hồi tưởng kỷ niệm đêm qua ngồi với Lương trong nhà Thủy Tạ Dalat. *Cuộc đời thay đổi không ngừng trên định mệnh này, đêm qua hiện thân là đau khổ tột cùng, đêm nay hiện diện trong tư thế ngất ngưỡng được tôn vinh.*

Tôi cảm nhận và đón mừng tất cả tình cảm của bạn hữu một cách biết ơn; và có lúc nào thật ngẩn, chẳng còn thấy cuộc đời là buồn bã đau thương nữa.

□

### **Sài Gòn, thứ Năm ngày 5/8/1976**

Đêm nay mưa. Đi uống *café* với cả một đám bạn ở quán Tuổi Ngọc, nghe Cung đàn *Nghìn Trùng Xa Cách*, thốt bâng khuâng vô cùng theo nhiều kỷ niệm đã xa.

Trong câu chuyện, nói về vẻ đẹp của đàn bà, đề cập đến tôi, Cung vẽ:

“Muốn tả Thu Vân khi chưa kéo *violon* thì phải tưởng tượng đến một cái gì nhạt nhòa như sương khói, hay là sự náo lòng của tiếng còi tàu trên sân ga ly biệt. Còn muốn tả Thu Vân đang khi kéo *violon*, phải nghĩ đến một khu vườn hoang vắng man mác buồn nhưng trọn đầy huyền hoặc với ánh trăng lạnh ban khuya.”

□

### **Sài Gòn, Chủ nhật ngày 8/8/1976**

Buổi chiều kéo dài đến tối đi uống rượu với bè bạn. Lúc nào tôi cũng như ngơ ngẩn buồn phiền vì kỷ niệm những ngày Dalat đã qua.

Cũng cái quán cũ, Cung đệm *piano* cho tôi. Dứt bản nhạc *Người Đi Qua Đời Tôi*, một người bạn trai đã nói:

“Lần này cũng như lần trước, anh vẫn xúc động khi nghe Thu Vân đàn bản này. *Em đi qua đời anh, không nhớ gì sao em?*”<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> NGƯỜI ĐI QUA ĐỜI TÔI (Lời Trần Dạ Từ, Nhạc Phạm Đình Chương), bản nhạc một đêm dạo tháng 12/1975, chính Phạm Đình Chương đệm *guitare* cho tôi kéo *violon* tại nhà Duy Quang. Cũng bản này, Nguyễn hay hát cho tôi nghe.  
*Người đi qua đời tôi trong những chiều đông sâu.  
Mưa mù lên mây vai gió mù lên mây trời  
Người đi qua đời tôi, hồn lưng miến rét ướt,  
Vàng xưa đầy dấu chân, đen tối vùng lãng quên.  
Bàn tay mềm khói sương, tiếng hát nào hơ nóng.  
Và ai qua đời tôi, chiều âm vang ngàn sóng.  
Trên lối về nghĩa trang ... nghe những lời linh hồn,*

Tôi cười trong men rượu nhưng trọn vẹn nỗi buồn chiếm cứ tâm tư.

Thật quả bất thường!

Bây giờ lại bắt đầu chán đám bạn chung quanh. Hình như không ai thích hạp được với tâm tư điên loạn này. Tôi có cái bản chất hững hờ với bạn bè dù rằng được nguy trang khéo léo bằng cái cười răng khênh và lối chuyện trò hoa mỹ. Mà thật thì chẳng bất cứ ai khiến tôi vui.

Cố phân tích chính mình lại nhận ra điều rằng, càng ngày tôi càng có khuynh hướng tách rời bè bạn. Những ngày sống hôm nay chỉ là những ngày tốt cùng chán nản. Bây giờ uống rượu lại cũng chẳng thấy say.

□

### **Sàigòn, tháng 8/1976**

Những ngày tháng 8 không có gì khác hơn. Tôi vẫn rữ rượi hoàn toàn trên căn gác đơn độc, suốt cả ngày ngồi thõm sâu trong ghế bành, cố tự giải thoát bằng những quyển sách đọc miên man mà vẫn chẳng xong. Văn chương chữ nghĩa không giúp ích được gì, chỉ càng đẩy tôi sâu hơn trong vũng rối rắm nghĩ ngợi.

*\*/ Một lần nghe anh Vui kể: “Anh Ngọc nhận xét Thu Vân có tài nhưng bất thường quá!” Những người bạn khác cùng chung ý nghĩ.*

Từ lâu nay tôi không tin điều ấy là đúng, nhưng bây giờ bắt đầu phải nhận thực như thế. Càng ngày tôi càng thấy xa rời thêm với cái tập thể sống và chơi chung quanh, điên đảo đầu óc theo những nghĩ ngợi mà chẳng bất cứ người bạn nào có thể khiến tôi muốn cùng xẻ chia.

### **\*/ Tháng 8/1976,**

Trời mưa dầm dề hiu hắt. Tôi vẫn nhói lòng mỗi khi đọc lại Trần Sa. Nhưng cũng tin chắc rằng rồi một ngày, Nguyễn sẽ đi tìm để nói cho tôi hay rằng suốt đời tôi vẫn chỉ là một thứ ảo ảnh cho đàn ông, -- cho Nguyễn.

*\*/ Từng thời gian tôi có từng đám bạn khác nhau. Thời gian này là đám Cung, Cần, Hoàng, Nam, Thứ, Tùng, Hiến. Chúng tôi đi tập đàn hay đi uống rượu uống *café* hằng buổi tối. Tuy nhiên, sao vẫn thấy lạc lõng và ngán ngạo dù rằng rất được bạn bè ưa chuộng.*

---

*Nghe những lời linh hồn trong mộ phần đen tối đen.  
Người đi qua đời tôi, không nhớ gì sao người,  
mưa nào lên mây vai, gió nào lên mây trời.  
Người đi qua đời tôi, đường xưa đầy lá úa,  
Vàng xưa đầy dấu chân, đen tối vùng lãng quên.  
Em đi qua đời anh không nhớ gì sao em?*

Tôi vui buồn bất chợt, có khi nhớ cái sâu sắc của Nguyễn ẩn kín trong một bề ngoài mảnh dẻ. Có lúc nhớ sự dịu dàng của anh Ngọc ẩn sâu trong cái già dặn tài hoa.

□

**Tháng 8/1976**, càng thấy mình điên đảo hơn đến phải dùng thuốc ngủ. Người đàn ông dáng cao gầy, vuốt tóc tôi mỗi khi tôi vui và lau mắt cho tôi những lần tôi khóc, người mà ở Dalat, tôi đã nói với Lương rằng chắc chắn sẽ tìm được, *vẫn chưa thấy tới*.

Có khi tự hỏi, phải chăng tôi rủ rượi phần lớn chính vì sự cô đơn quá trong ý thức về một tình cảm? Có khi kiểm điểm đời mình, đọc lại những tập nhật ký cũ, mới thật kinh ngạc mà nhận ra ngày xưa mình quả là một thứ đào hoa tàn nhẫn, vậy thì ngày nay sự cô đơn tất là điều phải xảy đến mà thôi.

Tôi làm lơ luôn luôn để rồi luôn luôn hối tiếc. Bề ngoài thật lì lợm cứng rắn không để lộ chút gì giấu kín, mà chính thật bên trong là cả một khối tâm hồn thường xuyên bị thương tổn. Tuy nhiên, nói cho cùng, phải nhận **rằng tôi chính thật là “Thượng Đế của chính mình”, lái cuộc đời mình theo ý muốn riêng** để chẳng ai xâm nhập vào được. Thì cái ý muốn hạnh phúc tôi đi tìm chẳng phải là hạnh phúc bình thường như bao kẻ khác, mà là trong sự khó khăn vất vả. Tôi vẫn quen đổ tại Định Mệnh làm cho điên đảo, nhưng thật mọi sự chỉ do chính mình mà ra.

□

### **Dalat, thứ Sáu 27/8/1976**

Ngồi một mình ở Thủy Tạ viết những dòng này. Đã một tuần lễ rồi trở lại Dalat. Điên cuồng quá trong thành phố Sài Gòn nên tôi nhận lời bạn bè một chuyến đi.

Một tuần ở Dalat, uống rượu hết 6 ngày. Buồn, nhưng giấu kín tiếng khóc mình trước cả đám bạn. Phải viết thế nào để diễn tả cho rõ ràng sự rủ rượi của tôi trong chuyến đi này? Tưởng là chạy trốn được con người mình, ai ngờ càng thêm điên đảo. Đúng hơn là tuyệt vọng, khi nhận ra cái ảo ảnh đã tan biến. Đáng lý tôi chỉ nên trở lại Dalat ngày nào với một người đàn ông tôi yêu và yêu tôi. Lẽ ra câu chuyện anh Ngọc nên chấm dứt từ cái hôm già biệt trước cửa quán Hạnh Tâm trong chuyến đi trước. Đáng lý... Đáng lý...

Kỳ Dalat này, ngày nào tôi và đám Lâm Đồng cũng vào Thủy Tạ uống *bière*, nhưng luôn luôn tôi vẫn buồn bã nhớ thương cái đêm cuối cùng ngồi với Lương tại nơi này. *Dalat và Thủy Tạ phải là như đêm ấy mới đúng*. Chứ Dalat không biểu tượng cho sự huy hoàng ồn ào như mấy ngày say cùng đám bạn vừa qua.

Kỳ đi này, đem theo cây *violon*, và nhận ra cái điều bấy lâu tôi vẫn đi tìm: **kẻ tri âm hiểu được tiếng đàn mình**.

Kẻ ấy, tôi đã từng có được và cũng từng đã mất.

\*/ Buổi chiều Dalat thứ nhất, tôi gặp một người bạn cũ, nghe kể lại lời anh Ngọc một lần tâm sự cùng đứa bạn:

*“Nếu đừng có những đổ vỡ thâm khốc thì Dalat có thể nghe được một cuộc biểu diễn tuyệt vời giữa piano và violon.”*

Ngay khi nghe câu ấy, tôi bỗng thềm đàn lại với anh nên xin đứa bạn mời anh đến. Nhưng anh không đến, và sẽ không bao giờ còn đến nữa. Bá Nha treo đàn khi Tử Kỳ đã chết. Còn tôi thì không bao giờ có can đảm đập vỡ đàn mình. *Tôi sẽ vẫn còn đàn, nhưng chẳng bao giờ còn hoài vọng nữa một kẻ tri âm.*

\*/ Dalat thật đẹp trong chuyến đi này. Trời trong và cao vút. Tôi đàn thật hay ở bất cứ nơi nào, trên đồi Cù, trong Thủy Tạ, tại nhà Lâm Đồng hoặc bất cứ nơi nào chúng tôi dừng bước. Dưới sự lệ loi đơn độc của một tay tài tử, tôi là hình ảnh được bạn bè yêu thích. Tôi vẫn kiêu hãnh và sẽ còn kiêu hãnh cho đến chết, nhưng mãi mãi biết rằng không bao giờ còn ai hiểu tiếng đàn trầm uất của mình.

Anh Ngọc đã nói cùng đứa bạn:

*“Tôi biết sau tôi, không một ai có khả năng đưa tiếng đàn Thu Vân lên cao hơn nữa.”*

Lời nói quả tình kiêu ngạo! Thoạt nghe, tôi thấy như bị thương tổn. Và tự nghĩ, *sẽ làm trái lại với lời anh.*

Cũng chẳng biết tại sao.

Chỉ biết rằng từ trong ý thức nhận định sâu thẳm, câu nói này có lẽ là NGUYÊN NHÂN ĐẦU TIÊN ĐÂY CHO TÔI PHẢI ĐỨNG LÊN TRONG CUỘC ĐỜI MÌNH.

□

### **Sàigòn, những ngày đầu tháng 9/1976**

Tôi có những mối vò xé riêng chẳng thể giải bày cùng ai. Tôi thương mẹ tôi thật nhiều, nhưng bà không phải là người để tôi nói lên những lời tâm sự. Tôi cũng khinh bỉ đám bạn chung quanh chỉ biết cười đùa chốc lát mà không bắt cứ kẻ nào có khả năng len lỏi vào tận sâu trong gốc rễ tâm hồn tôi.

Tôi cũng đâu là thứ bất tài!

Điều chua xót phải nhận là lời anh Ngọc đã đúng. *Sau anh, không một ai có khả năng đưa tiếng đàn tôi lên cao hơn nữa.* Chẳng phải vì không có người tài giỏi hơn anh, mà **chính bởi không ai vừa yêu tiếng đàn lại cũng vừa yêu được con người điên đảo của tôi.**

Những lẽ này, làm sao bày tỏ? Tôi lại kiêu hãnh quá đến không bao giờ muốn mở miệng xin bất cứ ai, nhất là anh Ngọc, một sự chia xẻ. Có lúc sao nghe nhớ Nguyễn tái tê khi từng một lần, Nguyễn hiểu được nỗi vò xé này của tôi nên đã kín đáo dùng câu chuyện về Nguyễn Du, khi đã già mà vẫn còn nhận ra sự quỵen rũ của công danh, để biểu tượng cho tôi.

Buổi chiều cuối trong chuyến Dalat vừa qua, trên những bước dạo chậm chậm với Lâm Đồng nơi con đường Bờ Hồ, tôi nghe nàng nói:

*“Em hiểu chị có đơn đường nào. Ngày trước chị vẫn có đơn nhưng còn có cái ảo ảnh anh Ngọc làm ám kỷ niệm. Nhưng kỳ Dalat này, rõ ràng là chị trống rỗng vì ảo ảnh đã vỡ.”*

Lúc ấy tôi đáp lời Lâm Đồng (một cách thật kiêu ngạo giấu diếm):

*“Nhưng mà chị cũng mừng theo điều ấy, bởi khi không còn ảo ảnh, chị trở lại thực tế và thôi hết khổ đau.”*

Cũng buổi chiều đi dạo với Lâm Đồng trên Dalat, từ trong tiềm thức BỔNG TRỖI DẬY Ý MUỐN QUYẾT TÂM tạo lập cho mình một cái công danh ở tương lai.

□